

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 21 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 126/TTr-STC ngày 06/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị pháp lý

Thực hiện Công văn số 393/TTg-PL ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/5/2025, thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt** nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt** nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các văn bản trên, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên (cũ) và Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (cũ) quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 138/2024/NĐ-CP có những nội dung không còn phù hợp với Nghị định số 98/2025/NĐ-CP và khi hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính.

Các Nghị quyết trên có nhiều nội dung quy định liên quan đến **UBND cấp huyện** hiện đã không còn phù hợp với Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó tại Mục 5 Nghị quyết có ghi: “(1) Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố)”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

"1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân".

Vì vậy việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn là cần thiết và phù hợp.

Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn là của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thực hiện đầy mạnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Thực hiện Văn bản số 24/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết; Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên, gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường; trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 45/BC-STP ngày 06/7/2025, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

c) Thuê hàng hóa, dịch vụ

Đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

2. Bố cục của Nghị quyết

Dự kiến dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều:

(1) Phạm vi điều chỉnh

(2) Đối tượng áp dụng

(3) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

(4) Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị

(5) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

(6) Điều 6: Tổ chức thực hiện

(7) Điều 7. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy phạm pháp luật được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ, là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết được ban hành không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức quản lý, không làm phát sinh kinh phí tổ chức thực hiện.

Sau khi được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện nghị quyết.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Thời gian dự kiến Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua: Trình vào kỳ họp chuyên đề tháng 7 năm 2025.

(Có dự thảo Quyết định và tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Sonnk.T07.TTr02.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Hoàng Sơn

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO
(lần 3)

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải

tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí.

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí từ 02 tỷ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*) có tổng dự toán kinh phí tối đa không quá 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

4. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác định nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, trang thiết bị; các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để xem xét, quyết định và phê duyệt nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được giao của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (cũ) và Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (cũ) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ tài chính (Báo cáo);
- UB TƯ MTTQ Việt Nam (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Số: /TTr-STC

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Thực hiện Công văn số 24/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương và giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 149/UBND-KT ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định

thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn đảm bảo đúng quy định pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp chuyên đề tháng 7/2025, nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị pháp lý

Thực hiện Công văn số 393/TTg-PL ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Căn cứ Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 98/2025/NĐ-CP).

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “3. Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương**”.

và tại điểm b khoản 2 Điều 8 quy định: “”b) **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương**”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện các văn bản trên, Sở Tài chính đã tiến hành rà soát Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND tỉnh Thái nguyên (cũ) và Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn(cũ) quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 138/2024/NĐ-CP có những nội dung không còn phù hợp với Nghị định số 98/2025/NĐ-CP và khi hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp và tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính.

Các Nghị quyết trên có nhiều nội dung quy định liên quan đến **UBND cấp huyện** hiện đã không còn phù hợp với Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó tại Mục 5 Nghị quyết có ghi: “(1) *Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố)*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 quy định trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

"1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”

Từ những lý do trên, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự thủ tục rút gọn là cần thiết.

Với những nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng quy định của Nghị định 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thực hiện đầy mạnh việc phân quyền giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân người đứng đầu của chính quyền địa phương, nhằm quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; đảm bảo công khai dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi xem xét nội dung Tờ trình số 87/TTr-STC ngày 04/7/2025 của Sở Tài chính về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết, UBND tỉnh đã có Công văn xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Ngày 04/7/2025, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 24/HĐND-VP đồng ý về chủ trương giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Công văn số 149/UBND-KT ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính đã có Công văn số 115/STC-HCSN ngày 05/7/2025 đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết gửi các đơn vị, địa phương, đồng thời, gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 45/BC-STP ngày 06/7/2025 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan.

c) Thuê hàng hóa, dịch vụ.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 điều:

(1) Phạm vi điều chỉnh

(2) Đối tượng áp dụng

(3) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

(4) Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị

(5) Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

(6) Điều 6: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

(7) Điều 7. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết:

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Đây là Nghị quyết quy phạm pháp luật được xây dựng theo quy định của Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ, là căn cứ để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết được ban hành không làm phát sinh thêm bộ máy tổ chức quản lý, không làm phát sinh kinh phí tổ chức thực hiện.

Sau khi được ban hành, các chủ thể là các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan là những nguồn lực và điều kiện để tổ chức thực hiện nghị quyết.

Trên đây là nội dung Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất theo trình tự, thủ tục rút gọn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Phúc

Số: /2025/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang

thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

3. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả, không gây lãng phí.

Điều 4. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên được thực hiện như sau:

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị từ 02 tỷ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự

toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

4. Cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 5. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (*đơn vị dự toán cấp 1*) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị mình và đơn vị dự toán trực thuộc (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã (*bao gồm cả cơ quan, đơn vị của Đảng ở xã*), các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã (*bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*).

3. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xác định nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

Trong trường hợp chưa có quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, trang thiết bị; các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để xem xét, quyết định và phê duyệt nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; việc phân bổ dự toán kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán được giao của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị

quyết này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang, các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ tài chính (Báo cáo);
- UB TƯ MTTQ Việt Nam (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và PTTH Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Số: 45 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 05/7/2025 kèm theo Công văn số 114/STC-HCSN ngày 05/7/2025 của Sở Tài chính.

- Tình trạng hồ sơ thẩm định: đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Đối tượng áp dụng: Phù hợp

2. Phạm vi điều chỉnh: Tại khoản 2 Điều 1 đề nghị chỉnh sửa và hoàn thiện như sau: “Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan” để đảm bảo tính đầy đủ và bao quát. (dự thảo đang ghi Nghị định số 98/2024/NĐ-CP là chưa chính xác)

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP, TÍNH

THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Công văn số 11/UBND-NC ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện áp dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành.

Sở Tài chính đã thực hiện rà soát Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND tỉnh Thái nguyên (cũ) quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (cũ) quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cho thấy một số nội dung của các Nghị quyết không còn phù hợp với Nghị định số 98/2024/NĐ-CP và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP, để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và thực tế tại địa phương, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp và cần thiết.

2. Sự phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc ban hành Nghị quyết là phù hợp với chủ trương, đường lối của đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật hiện hành

3.1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ các quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: *“Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng*

cấp tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”; điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định quy định: “ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”. Tại khoản 1 Điều 11 Nghị định quy định: “Việc lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định này”.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

3.2. Căn cứ ban hành

Căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: *“Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”.* Đề nghị lược bỏ các căn cứ:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

3.3. Nội dung cụ thể

Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính toàn diện đề nghị đơn vị xem xét, nghiên cứu thêm nội dung sau:

Tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: *“Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, chịu trách nhiệm rà soát, xác định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí còn thiếu của nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả”.*

Do đó, để tránh lúng túng trong thực tế triển khai thực hiện đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, cần nhắc xem xét bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ đã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí theo Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND tỉnh Thái nguyên (cũ) và Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (cũ).

4. Nơi nhận văn bản

Đề nghị sửa “TT HĐND, UBND các huyện, thành phố” thành “TTHĐND, UBND các xã, phường” để đảm bảo phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hiện nay; chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”.

5. Hiệu lực thi hành

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Về nguồn lực và điều kiện đảm bảo thi hành văn bản

Nguồn lực để đảm bảo thực hiện Nghị quyết được bố trí từ kinh phí ngân sách nhà nước và thực hiện theo quy định của pháp luật.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể mẫu số 17 Phụ lục III - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp); mẫu số 02 Phụ lục IV – Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật...

Phần thứ hai

KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về việc thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đề nghị xây dựng văn bản: chủ trương ban hành Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 24/HĐND-VP ngày 04/7/2025.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động: dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không bắt buộc phải lấy ý kiến.

- Việc đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn không bắt buộc phải đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung trình dự thảo đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tham mưu);
- Giám đốc Sở;
- Phó GD (đ/c Sơn);
- Lưu: VT; XDVB



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-HCSN

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2025

V/v tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến
thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ
sơ dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm
quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ
và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm,
sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản,
trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ;
sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng,
xây dựng mới hạng mục công trình
trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên
địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

Thực hiện Công văn số 24/HĐND-VP ngày 04/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đồng ý chủ trương và giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 149/UBND-KT ngày 04/7/2025 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (*dự thảo Nghị quyết*); ban hành Công văn số 115/STC-HCSN ngày 05/7/2025 gửi các đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi, đồng thời, ban hành Công văn số 114/STC-HCSN ngày 05/7/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/7/2025, Sở Tư pháp ban hành Báo cáo số 45/BC-STP về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, sau khi nghiên cứu, Sở Tài chính báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Ý kiến thẩm định: “2. Phạm vi điều chỉnh: Tại khoản 2 Điều 1 đề nghị chỉnh sửa và hoàn thiện như sau: “Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan” để đảm bảo tính đầy đủ và bao quát. (dự thảo đang ghi Nghị định số 98/2024/NĐ-CP là chưa chính xác)”

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

2. Ý kiến thẩm định: “Căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”. Đề nghị lược bỏ các căn cứ:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.”

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã lược bỏ 02 căn cứ pháp lý nêu trên trong dự thảo Nghị quyết.

3. Ý kiến thẩm định: “Sở Tư pháp cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết của cơ quan chủ trì soạn thảo. Tuy nhiên, để đảm bảo tính toàn diện đề nghị đơn vị xem xét, nghiên cứu thêm nội dung sau:

Tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định: “Đối với các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về xây dựng hoặc các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường và lĩnh vực khác quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành và đang thực hiện dở dang: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền,

chịu trách nhiệm rà soát, xác định và ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí còn thiếu của nhiệm vụ gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện theo quy định. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả”.

Do đó, để tránh lúng túng trong thực tế triển khai thực hiện đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc xem xét bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các nhiệm vụ đã được phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí theo Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND tỉnh Thái nguyên (cũ) và Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn (cũ).”

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã bổ sung thêm Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp tại dự thảo Nghị quyết.

4. Ý kiến thẩm định: *“Tại nơi nhận văn bản: Đề nghị sửa “TT HĐND, UBND các huyện, thành phố” thành “TTHĐND, UBND các xã, phường” để đảm bảo phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương hiện nay; chỉnh sửa “Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp” thành “Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp”*

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã chỉnh sửa tại phần nơi nhận của dự thảo Nghị quyết.

5. Ý kiến thẩm định: *“Đề nghị rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể mẫu số 17 Phụ lục III - Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp); mẫu số 02 Phụ lục IV – Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật”.*

Sở Tài chính tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và đã chỉnh sửa thể thức văn bản của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Với nội dung trên, Sở Tài chính báo cáo để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định./.

(Gửi kèm dự thảo hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Thị Ngọc